

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/KDQ/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Khuất Duy Quân 1984.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, tp Hà Nội.

Điện thoại: 0582.603.333

Email:

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 01R8011660, ngày 10/8/2020, cấp tại phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Phúc Thọ.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 16/2024/KT-PT.HN ngày 25/10/2024 tại phòng Kinh tế huyện Phúc Thọ.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Gà ủ muối

2. Thành phần: Thịt gà, mắm, bột canh, hạt tiêu, phụ gia (không chất bảo quản)

3. Bảo quản:

- Giữ nguyên trong túi hút chân không, bảo quản ngăn mát 2-3 ngày.
- Để trong ngăn đông đá -5°C đến -3°C , bảo quản 4 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói: 01 con/túi

Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong túi PA/PE đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: Hộ kinh doanh Khuất Duy Quân 1984, Thôn 2, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8 - 3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2013/TT-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Phụng Thượng, ngày 03 tháng 12 năm 2024.

Chủ hộ kinh doanh



Khuất Duy Quân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Quyết định 2921/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của UBND thành phố Hà Nội về công bố danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp & PTNT thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội về Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý về ATTP trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ và kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở;

PHÒNG KINH TẾ HUYỆN PHÚC THỌ
CHỨNG NHẬN

Cơ sở sản xuất, kinh doanh: **HỘ KINH DOANH KHUẤT DUY QUÂN 1984**

GCN ĐKKD số: 01R8011660

Nơi cấp: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Phúc Thọ, cấp ngày 30/7/2015

Đại diện cơ sở: **KHUẤT DUY QUÂN**

Số căn cước công dân: 001084010333, cấp ngày 10/7/2021,

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, tp Hà Nội.

Điện thoại: 0582.603.333

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm:
Gà ủ muối

Số cấp: 16/2024/KT-PT.HN

GCN có hiệu lực: Đến ngày 25 tháng 10 năm 2027.

Phúc Thọ, ngày 25 tháng 10 năm 2024

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Thị Huệ



TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM04 LBH.08

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : HỘ KINH DOANH KHUẤT DUY QUÂN 1984
Address (Địa chỉ) : Thôn 2, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : KN132229007
Information provided by applicant : GÀ Ủ MUỐI
(Thông tin được khách hàng cung cấp)
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong túi kín còn nguyên vẹn, không niêm, mẫu bảo quản ở nhiệt 7.1 độ C
Seal No (Số niêm) : Không niêm
Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
Sampling on (Ngày lấy mẫu) : 28/10/2024
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 29/10/2024
Sample tested on (Ngày phân tích) : 29/10/2024
Report date (Ngày trả kết quả) : 04/11/2024
Sample retention time (Thời gian lưu mẫu) : 19/11/2024

Note / Ghi chú:

- (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by NATEKLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi NATEKLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<2;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NATEK Terms and Conditions. NATEK only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NATEK. NATEK chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NATEK is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NATEK

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật

NGUYỄN THỊ GIANG HÀ

On behalf of NATEK
Đại diện NATEK



HOÀNG VĂN HUYNH

NATEK JSC

- Ha Noi Office: Km 11, National highway 21, Thạch Thất district, Ha Noi city.
- Can Tho Office: Street 12, KDC Company 8, Hung Thanh ward, Cai Rang district, Can Tho city.
- Ho Chi Minh Office: SAIGON MIA building, KDC Trung Son, Binh Chanh district, HCM city.

Tel: +84 292 3919 689

Email: natek@natekvn.com

Website: www.natekvn.com

TESTING REPORT/

BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM04 LBH.08

Code/ Mã mẫu		KN132229007/1			
Sample name/ Tên mẫu		GÀ Ủ MUỐI			
Information provided by applicant/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)		GÀ Ủ MUỐI			
Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả	QCVN 8-3:2012/BYT ^(b) ; QCVN 8-2:2011/BYT ^(c) ; Thông tư 24/2013/TT-BYT ^(d)
Carbohydrat ⁽¹⁾	NTL-HH 280 Ref.FAO food energy 02:2003	g/100g	/	0.878	-
Cảm quan (Mùi)	NTL-HH223 Ref.TCVN 3215:1979	/	/	Thơm, đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi lạ	-
Chất Đạm/Protein ⁽¹⁾	NTL-HH1132 (Ref. AOAC 991.20)	g/100g	/	20.6	-
Lipid/chất béo ⁽¹⁾	NTL-HH1135 (Ref. AOAC 963.15)	g/100g	/	13.7	-
Cảm quan(Vị)	NTL-HH223 Ref.TCVN 3215:1979	/	/	Mặn vừa, đặc trưng cho sản phẩm, không có vị lạ.	-
Năng lượng ⁽¹⁾	NTL-HH 279 Ref.FAO food energy 02:2003	kcal/100g	/	209	-
Cảm quan (Trạng thái)	NTL-HH223 Ref.TCVN 3215:1979	/	/	Gà đã qua chế biến, không phát hiện ôi thiu, nấm mốc.	-
Cảm quan (màu sắc)	NTL-HH223 Ref.TCVN 3215:1979	/	/	Màu vàng	-
Phát hiện Salmonella spp. ⁽¹⁾	ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020	Phát hiện/25g	eLOD50= 3 CFU/25g	ND	Không phát hiện ^(b)
Định lượng vi sinh vật hiếu khí (TPC) ở 30°C ⁽¹⁾	ISO 4833-1:2013/ Amd.1:2022	CFU/g	/	8.5x10 ²	5x10 ⁶ ^(b)
Định lượng E.Coli dương tính β-glucuronidaza ⁽¹⁾	ISO 16649-2:2001	CFU/g	/	<10	5x10 ² ^(b)
Chì (Pb) ⁽¹⁾	AOAC 999.11	mg/kg	0.010	0.021<LOQ (0.050)	0.1 ^(c)
Natri (Na) ⁽¹⁾	TCVN 10916: 2015	mg/100g	0.500	403	-
Cadimi (Cd) ⁽¹⁾	AOAC 999.11	mg/kg	0.002	0.019	0.05 ^(c)
Tetracycline ⁽¹⁾	NTL-HH605 Ref. ORIENTAL JOURNAL OF CHEMISTRY India, 2017. Tokyo Metropolitan Institute of Public Health	µg/kg	2.00	ND	200 ^(d)

TESTING REPORT/
BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM04 LBH.08

Code/ Mã mẫu:		KN132229007/1			
Sample name/ Tên mẫu:		GÀ Ủ MUỐI			
Information provided by applicant/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)		GÀ Ủ MUỐI			
Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả	QCVN 8-3:2012/BYT ^(b) ; QCVN 8-2:2011/BYT ^(c) ; Thông tư 24/2013/TT-BYT ^(d)
Conclusion/ Kết luận: Kết quả phân tích mẫu trên phù hợp yêu cầu quy định về vi sinh vật theo QCVN 8-3:2012/BYT ^(b) ; phù hợp yêu cầu quy định kim loại nặng theo QCVN 8-2:2011/BYT ^(c) ; phù hợp yêu cầu quy định về dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm theo Thông tư 24/2013/TT-BYT ^(d)					





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC

IDENTITY CARD



Số định danh cá nhân / Personal identification number:

001084010333

Họ, chữ đệm và tên khai sinh / Full name:

KHUẤT DUY QUẢN

Ngày, tháng, năm sinh / Date of birth:

10/11/1984

Giới tính / Sex:

Nam

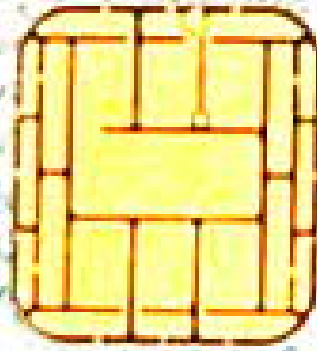
Quốc tịch / Nationality:

Việt Nam



Nơi cư trú / *Place of residence*: Thôn 2
Phụng Thượng, Phúc Thọ, Hà Nội

Nơi đăng ký khai sinh / *Place of birth*:
Phụng Thượng, Phúc Thọ, Hà Nội



Ngày, tháng, năm cấp / *Date of issue*:
06/01/2025
Ngày, tháng, năm hết hạn / *Date of expiry*:
10/11/2044

BỘ CÔNG AN / *MINISTRY OF PUBLIC SECURITY*



IDVNM0840103334001084010333<<5
8411109M4411101VNM<<<<<<<<<4
KHUAT<<DUY<QUAN<<<<<<<<<<<

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Số: 01R8011660

Đăng ký lần đầu, ngày 10 tháng 08 năm 2020

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 16 tháng 05 năm 2023

1. Tên hộ kinh doanh : **HỘ KINH DOANH KHUẤT DUY QUÂN 1984**
2. Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: Thôn 2, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Mã NN	Tên ngành nghề
01	10109	Chế biến và bảo quản các sản phẩm từ thịt
02	10751	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thịt
03	47221	Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh

(Chỉ được phép kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật)

4. Vốn kinh doanh: 200.000.000./ (VNĐ) Hai trăm triệu đồng

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh: Cá nhân

6. Thông tin về chủ hộ kinh doanh:

Họ và tên: **KHUẤT DUY QUÂN**

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/11/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Căn cước công dân số

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001084010333

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội

Chỗ ở hiện tại: Thôn 2, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Tuyết



GÀ RI NGUYÊN CON Ủ MUỐI

GÀ RI NGUYÊN CON Ủ MUỐI

Thành phần: Gà ri, muối, tiêu, đường.

(không chất phụ gia, không chất bảo quản)

Cách dùng: Sử dụng ngay sau khi mở túi

(nếu còn đông hãy giải đông. Ăn trong ngày sau khi hết lạnh)

Bảo quản: - Giữ nguyên trong túi hút chân không.

- Bảo quản ngăn mát 2-3 ngày.

- Để trong ngăn đông đá -5°C đến -3°C

Hạn sử dụng: 04 tháng

Ngày sản xuất: In trên bao bì.

Trọng lượng: 1,2 ~ 1,4 kg

Cơ sở sản xuất: **HỘ KINH DOANH KHUẤT DUY QUÂN 1984**

Địa chỉ: Thôn 2 - Phụng Thượng - Phúc Thọ - Hà Nội

Ngon - giòn sần sật

